

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2020/HS-ST**
Ngày: 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Công Thử.
2. Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc Phong; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/HSST ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXX-HSST ngày 04/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T.** Tên thường gọi: Ti; Sinh năm 1984 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: thôn Quảng Hiệp, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Trọng (đã chết) và con bà Dương Thị S, sinh năm 1950, hiện ở thôn Quảng Hiệp, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh, em ruột: Có 06 người, lớn sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1987, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: chưa có; Đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Hồng Lê, sinh năm 1982, trú tại phòng trọ “Dũng” thôn Quảng Thuận, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại tại thôn Quảng Hiệp, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông **Trần Công T1**, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Đường số 1 thôn Quảng Hòa, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông **Tạ Văn T2**, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn Quảng Tân, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Dương Thị S**, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn Quảng Hiệp, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Bà **Ngô Thị Thanh L**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Quảng Hiệp, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019 Nguyễn Văn T cùng chị Nguyễn Thị Hồng Lê và con chuyển ra thuê phòng trọ để sinh sống. Tháng 12/2019 bà S đã bán mảnh đất bên cạnh nhà cho anh Trần Công T1, trú tại thôn Quảng Hòa, xã QL, huyện Đ. Sự việc trên khiến T bức xúc vì bà S bán đất mà không nói cho các con biết. Ngày 27/01/2020 T về nhà bà S chơi thì gặp em gái tên Nguyễn Thị Thu Nhung, hai anh em xảy ra mâu thuẫn và T có dùng tay đánh Nhung thì bị bà S chửi. Lúc này T đi lên khu vực đang xây dựng chuồng bò thuộc mảnh đất mà bà S đã bán cho anh Trần Công T1, kéo tấm bạt tử xi măng xuống đất rồi lấy bật lửa có sẵn trong túi ra đốt làm tấm bạt cháy. Sau khi lửa bắt đầu cháy thì T lấy một cái bàn nhựa, một cái thùng phuy nhựa và một cái bồn nước nhựa bỏ vào đồng lửa. Tiếp đến, T đẩy ngã cối trộn bê tông vào gần đồng lửa rồi lấy 15 tấm ván gỗ thông dùng làm cốt pha và 2 cây đà bằng gỗ thông bỏ vào lửa. Hậu quả làm hư hỏng 07 bao xi măng Hà Tiên, 01 tấm bạt nylon trắng khổ (4x8)m, 01 bồn nhựa màu xanh đựng nước 500 lít của anh Trần Công T1; làm hư 13 tấm ván cốt pha gỗ thông (4m x 25cm x 3cm), 02 tấm ván cốt pha gỗ thông (2m x 25cm x 3cm), 02 cây đà gỗ thông (3m x 6cm x 12cm) và 01 cái thùng phuy nhựa đựng nước 220 lít của anh Tạ Văn T2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/2020/KL/HĐĐGTS ngày 16/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận số tài sản mà T hủy hoại có trị giá là 3.491.625 đồng (Ba triệu bốn trăm chín một nghìn sáu trăm hai lăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã bồi thường số tiền 6.500.000đ cho anh Tạ Văn T2. Đối với tài sản bị thiệt hại của anh Trần Công T1, anh T1 không yêu cầu T bồi thường.

Cáo trạng số 27/CT-VKSĐD ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

Bị cáo T không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận do bức tức mẹ ruột sang nhượng đất cho người khác mà không nói với mình nên T đã dùng bật lửa đốt tài sản của anh Trần Công T1 là người nhận sang nhượng đất và tài sản của

anh Tạ Văn T2 như cáo trạng nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 27/01/2020, do bức tức vì mẹ ruột là bà Dương Thị S sang nhượng đất cho người khác mà không nói với mình nên Nguyễn Văn T đã dùng bật lửa đốt tài sản của anh Trần Công T1 là người nhận sang nhượng đất và tài sản của anh Tạ Văn T2 gây thiệt hại 3.491.625đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi đốt tài sản của người khác nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác đồng thời làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì bức tức mẹ ruột đã sang nhượng đất cho người khác nên vẫn cố ý thực hiện, nên xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy cần áp dụng điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã bồi thường số tiền 6.500.000đ cho anh Tạ Văn T2, anh T2 không yêu cầu gì thêm. Đối với tài sản bị thiệt hại của anh Trần Công T1, anh T1 không yêu cầu T bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND huyện Đ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an huyện Đ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽¹⁾
- Bị hại ⁽²⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Minh Dũng

